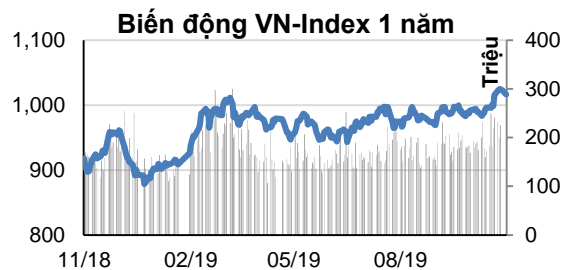


## Biến động thị trường

	11/11	1T (%)	3T (%)
<b>VN Index</b>	1,016.75	2.5%	4.4%
<b>GTGD</b>	4,472	(Tỷ đồng)	
<b>Khối ngoại mua ròng</b>	10	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



## Trái phiếu và Hàng hóa

	11/11	1T	3T
<b>Lãi suất TPCP 1 năm</b>	2.18%	2.70%	2.98%
<b>Lãi suất TPCP 3 năm</b>	2.42%	2.86%	3.20%
<b>Lãi suất TPCP 10 năm</b>	3.75%	3.93%	4.46%
<b>Dầu WTI (USD/thùng)</b>	56.57	54.7	54.5
<b>Vàng (USD/oz)</b>	1,466	1,495	1,503

Nguồn: Bloomberg

## Chỉ số vĩ mô

Quý	3Q19	2Q19	1Q19
GDP (% n/n)	7.31	6.73	6.82
FDI giải ngân (tỷ USD)	5.12	4.98	4.12
Tháng	09/19	08/19	07/19
CPI (% n/n)	2.44	2.26	1.98
PMI	50.5	51.4	52.6
Xuất khẩu (% n/n)	10.68	10.41	11.10
Nhập khẩu (% n/n)	11.77	5.87	7.53

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

## Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	3Q19	2Q19
Tăng trưởng (% n/n)		17.6	10.2
TTM PER (x)	16.6	16.4	16.4

Nguồn: Bloomberg, Finpro

## Trần Trương Mạnh Hiếu

Chuyên viên Phân tích Chiến lược

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hie.u.ttm@kisvn.vn

## Nhóm vốn hóa lớn điều chỉnh

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục điều chỉnh phiên thứ ba liên tiếp khi áp lực chốt lời gia tăng trên một số cổ phiếu có vốn hóa lớn.

VN-Index giảm 0.56%, đóng cửa ở mức 1,016.75 điểm, trong khi đó HNX-Index điều chỉnh 0.48%. Khối lượng giao dịch được cải thiện đạt mức 210 triệu cổ phiếu, tương đương 4,472 tỷ đồng giá trị. Độ rộng thị trường trở nên tiêu cực với 178 mã giảm so với 112 mã tăng trên sàn HSX.

Một số cổ phiếu vốn hóa lớn có diễn biến tiêu cực với tâm điểm là các mã CTD (-2.0%), CTG (-1.5%), GAS (-1.3%), MSN (-2.9%), MWG (-2.1%), PNJ (-1.1%), REE (-1.1%), SAB (-1.8%), VIC (-1.3%) và VPB (-1.1%). Bên cạnh đó, áp lực cũng xuất hiện trên ngành chứng khoán, làm giá điều chỉnh mạnh với sự suy yếu từ hai cổ phiếu trụ là SSI và HCM.

Chiều ngược lại, FPT, HPG, MBB, ROS, TCB, VHM, VNM và VRE thuộc rổ VN30 lại đi ngược xu hướng chung khi đóng cửa trong sắc xanh. Đáng chú ý là HVG tăng trần và trống bên bán phiên thứ 3 liên tiếp.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng nhẹ với giá trị ròng 10 tỷ đồng trên sàn HSX. Nhóm này mua mạnh các mã VRE, VHM và HPG với giá trị ròng lần lượt là 33 tỷ đồng, 30 tỷ đồng và 26 tỷ đồng. Về phía bán, MSN, VNM và SAB đứng đầu danh sách.

Mặc dù áp lực bán duy trì trên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, nhưng xu hướng tăng trong ngắn hạn vẫn tiếp tục do tín hiệu xác nhận vẫn còn. Vì thế, nhà đầu tư có thể giữ cổ phiếu trong danh mục ở thời điểm hiện tại, tập trung vào nhóm cổ phiếu dẫn dắt.

## Điểm tin

**88% trên tổng số đại biểu Quốc hội tán thành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong năm tới.**

Sáng ngày thứ Hai, nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2020 đã được thông qua thành công với sự ủng hộ của hơn 88% đại biểu. Cụ thể trong một số điểm chính của kế hoạch 2020, tốc độ tăng trưởng GDP được kỳ vọng ở mức 6.8%, trong khi lạm phát mục tiêu vẫn giữ ở mức dưới 4%.

Ngoài ra, theo dự báo của bộ Công Thương, cán cân thương mại trong năm 2020 có thể sẽ bị thâm hụt bởi sự giảm tốc trong hoạt động xuất khẩu. Trong tháng 10, tổng giá trị xuất khẩu được ghi nhận ở mức 22.4 tỉ USD, tương ứng giảm 0.79% so với cùng kỳ năm trước.

**VIC sẽ sáp nhập SDI với tỷ lệ 1:1.1.** Tập đoàn Vingroup (HOSE: VIC) sẽ phát hành khoảng 13.85 triệu cổ phiếu để hoán đổi với số cổ phiếu của CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng (UPCoM: SDI) theo tỷ lệ 1:1.1 để sáp nhập SDI vào VIC. Sau khi sáp nhập, vốn điều lệ của VIC sẽ tăng lên 34,437 tỷ đồng và sở hữu 100% SDI (VIC hiện đang nắm giữ 89.5% cổ phần của SDI).

**HBC trúng thầu 2 dự án mới với giá trị hơn 900 tỷ đồng.** CTCP Tập đoàn Xây dựng Hoà Bình (HOSE: HBC) đã trở thành nhà thầu chính thi công cho dự án Swan Park – Phase 1B thuộc dự án khu đô thị Swan City với giá trị 443 tỷ đồng ở tỉnh Đồng Nai. Bên cạnh đó, công ty cũng giành được một dự án khác là trung tâm thương mại COBI CIF của Công ty TNHH Cobi One tại tỉnh Long An với giá trị 466 tỷ đồng. (HBC)

# Thống kê thị trường

## SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	1,016.75	-5.74	-0.6%	SL CP tăng giá	112
KLGD ('000 cổ phiếu)	210,431	30,815	17.2%	SL CP giảm giá	178
GTGD (tỷ VND)	4,472	502	12.6%	SL CP không đổi	89

### Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VHM	98,700	200	0.20
HPG	22,800	100	0.08
FPT	60,000	400	0.08
ROS	25,400	400	0.07
TCB	25,150	50	0.05

### Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VIC	118,900	-1,600	-1.575
SAB	255,100	-4,900	-0.925
MSN	74,500	-2,300	-0.791
GAS	104,300	-1,400	-0.788
CTG	21,950	-350	-0.383

### Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ROS	25,400	28.53	710.9
MBB	23,450	13.61	320.8
HPG	22,800	8.00	183.4
MWG	121,900	1.07	132.0
FPT	60,000	2.18	131.2

### Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	0.7%	0.10
Y Tế	0.1%	0.01
Năng lượng	0.1%	0.02

### Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
TD không thiết yếu	-1.3%	-0.44
Dịch vụ tiện ích	-1.1%	-0.96
TD thiết yếu	-1.0%	-1.73
Khác	-0.6%	-0.02
Bất động sản	-0.5%	-1.46

## SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	106.76	-0.51	-0.5%	SL CP tăng giá	93
KLGD ('000 cổ phiếu)	24,070	-9,395	-28.1%	SL CP giảm giá	70
GTGD (tỷ VND)	267	-83	-23.8%	SL CP không đổi	203

### Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
HUT	2,600	200	0.04
MBG	48,400	2,000	0.04
VC3	18,300	600	0.04
TIG	5,900	400	0.03
VNR	20,000	1,000	0.02

### Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	24,700	-100	-0.17
SHB	6,700	-100	-0.11
PGS	30,100	-2,300	-0.08
VCS	87,200	-1,300	-0.04
NVB	9,000	-100	-0.04

### Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ACB	24,700	1.72	42.6
PVS	18,900	1.59	30.1
VCS	87,200	0.23	19.9
SHB	6,700	2.49	16.7
MBG	48,400	0.21	10.0

### Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Dịch vụ tiện ích	1.2%	0.01
CNTT	0.7%	0.00
Bất động sản	0.5%	0.02
Khác	0.3%	0.00

### Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
TD không thiết yếu	-2.5%	-0.03
Năng lượng	-1.4%	-0.12
Nguyên vật liệu	-0.7%	-0.03
Tài chính	-0.4%	-0.33
Y Tế	-0.2%	-0.01

# Giao dịch khối ngoại

## HOSE

### Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VRE	34,700	93.3	59.4	33.9
VHM	98,700	38.3	7.4	30.9
HPG	22,800	29.2	2.6	26.6
HDB	29,600	22.0	0.0	22.0
DXG	16,300	21.0	11.9	9.1

### Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
MSN	74,500	3.7	43.3	-39.6
VNM	129,300	46.0	73.1	-27.1
SAB	255,100	1.2	21.5	-20.3
VJC	142,800	1.1	20.4	-19.3
VIC	118,900	5.0	16.7	-11.7

## HNX

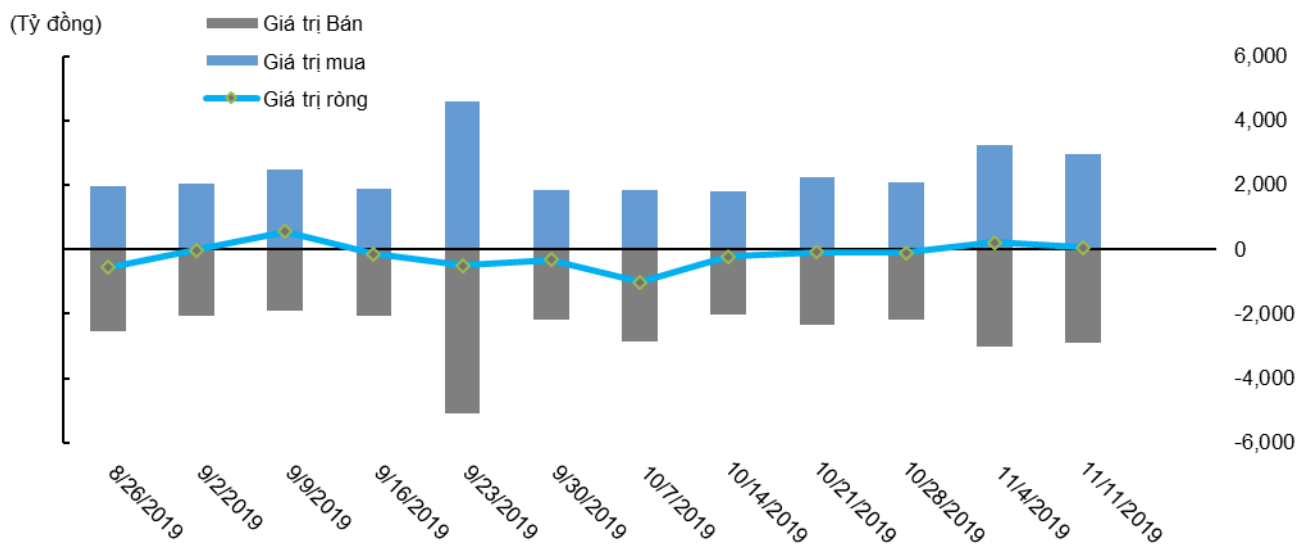
### Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VCS	87,200	0.7	0.0	0.7
BII	1,000	0.4	0.0	0.4
SHB	6,700	0.2	0.0	0.2
SHS	8,600	0.2	0.0	0.2
SRA	9,100	0.1	0.0	0.1

### Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
MAS	47,500	0.0	1.3	-1.3
CEO	9,400	0.0	1.2	-1.2
PVS	18,900	0.2	1.2	-1.0
LHC	64,900	0.0	0.9	-0.9
LAS	6,400	0.0	0.5	-0.5

## Diễn biến giao dịch khối ngoại



## Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
12/11/2019	27/11/2019	LHC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
12/11/2019	07/12/2019	PDC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
13/11/2019		HTW	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
14/11/2019		ACC	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
14/11/2019		AST	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
14/11/2019		BMJ	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
14/11/2019		HDA	HNX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
14/11/2019	10/01/2020	HPP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
14/11/2019	16/12/2019	LLM	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4%	400
14/11/2019	27/11/2019	NHC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
14/11/2019		PTL	HSX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
14/11/2019	29/11/2019	SGD	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
14/11/2019		TNW	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
15/11/2019	18/12/2019	ACV	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9%	900
15/11/2019	06/12/2019	BVH	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
15/11/2019	28/11/2019	C32	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
15/11/2019		DC2	HNX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
15/11/2019	18/12/2019	PAI	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2%	200
15/11/2019	16/12/2019	SRC	HSX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
15/11/2019	05/12/2019	THI	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
15/11/2019		TSJ	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
15/11/2019	23/11/2019	VIB	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		

## Liên hệ

### Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,  
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.  
ĐT: (+84 28) 3914 8585  
Fax: (+84 28) 3821 6899

### PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,  
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188  
Fax: (+84 28) 3820 9229

### Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,  
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448  
Fax : (+84 24) 3974 4501

### PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,  
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555  
Fax: (+84 24) 3632 0809

### PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,  
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188  
Fax : (+84 24) 3244 4150

## Phòng Phân tích

### Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích  
(+84 28) 3914 8585 (x1450)  
huy.hoang@kisvn.vn

## Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

### Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức  
(+84 28) 3914 8585 (x1444)  
uyen.lh@kisvn.vn

## Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.